

Bản án số: 81 /2017/HSPT
Ngày: 25/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Huy Toàn;
- *Các Thẩm phán:* Bà Lưu Thị Mỹ Hương;
Ông Trần Văn Luông.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*
Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tiến hành phiên tòa hình sự lưu động phúc thẩm, xét xử vụ án thụ lý số 101/2017/HSPT ngày 05 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Phi Q. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2017/HSST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân thị xã B.

Họ và tên bị cáo kháng cáo: Nguyễn Phi Q, sinh năm 1993, tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú tại: Xóm T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Khu phố 3B, phường TH, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1960 và bà Võ Thị L, sinh năm 1964; vợ: Cầm Thị H, sinh năm 1995 và có 01 người con sinh năm 2016; tiền án: Ngày 12/11/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 (năm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 159/2014/HSST; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2016 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phi Q: Ông Huỳnh Thanh D – Luật sư văn phòng Luật sư A, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Trong vụ án còn có 01 bị cáo, 02 người bị hại, 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng số 58/QĐ-KSĐT ngày 28/3/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B và Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2017/HSST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân thị xã B thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phi Q và Nguyễn Minh H quen biết nhau do có cùng quê tỉnh Hà Tĩnh. Tối ngày 13/9/2016, H đến nhà của Q ở khu phố 3B, phường TH, thị xã B, tỉnh Bình Dương chơi. Đến khoảng 00 giờ ngày 14/9/2016, một người bạn của Q là Thái Ngọc Phi Y điện thoại rủ Q đi ăn uống. Q điều khiển xe mô-tô hiệu Suzuki Sport biển số 61N2-6292 chở H đến khu vực đường NE8 thuộc Khu Công nghiệp P ăn uống cùng với Y và bạn của Y. Khoảng 02 giờ 15 phút cùng ngày, Q chở H về. Đến 02 giờ 30 phút cùng ngày, khi Q chở H đi qua khu nhà trọ C, thuộc khu phố 3, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Dương, H phát hiện trong dãy hành lang nhà trọ có dựng 02 xe mô-tô không người trông giữ, cửa cổng không khóa nên rủ Q vào lấy trộm, Q đồng ý. Q dừng xe ngoài lề đường để H giữ xe, cảnh giới, còn Q mở cổng đi vào bên trong dãy nhà trọ. Khi đến trước phòng trọ số 24, Q phát hiện cửa phòng mở và có nhiều người ngủ bên trong. Lúc này, Q lén lút đi vào trong phòng trọ tìm lấy được 01 máy tính bảng hiệu Lenovo model Tab2A7-30HC để trên bàn gỗ của bà Phan Như H và 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu vàng đen (để trong túi xách treo trên tường) của bà Diệp Thị Trúc L mang ra ngoài cho H cất giữ. Sau đó, Q tiếp tục quay vào kéo xe mô-tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen biển số 69F1-275.55 (bị khóa cổ) của bà Phan Như H ra ngoài đường nơi H đang đợi, rồi cả hai cùng giật bẻ khóa cổ xe. Khi đã mở được khóa cổ, H ngồi lên xe mô-tô biển số 69F1-275.55 để Q điều khiển xe mô-tô biển số 61N2-6292 chạy đi đến khu vực vườn trà ở vòng xoay E cách đó khoảng 03km. Tại đây, H và Q dùng tuốc-nơ-vít (là dụng cụ sửa xe để sẵn trong xe của Q) mở và đấu nối dây điện khởi động máy. Lúc này Q liên lạc qua mạng xã hội Facebook với một người không rõ lai lịch rồi điều khiển xe mô-tô biển số 69F1-275.55 chạy đến khu vực ngã tư chợ F, thuộc khu phố 2, phường F, thị xã B bán xe được 6.000.000 đồng. Đến sáng cùng ngày, Q chia cho H 3.000.000 đồng, còn máy tính bảng và điện thoại di động Q cất giữ để tiêu thụ sau.

Sau khi mất tài sản, bà Phan Như H và bà Diệp Thị Trúc L kiểm tra camera an ninh thì phát hiện 02 đối tượng lấy trộm tài sản nên trình báo Công an phường P. Quá trình rà soát, Công an thị xã B phối hợp với Công an phường P kiểm tra hành chính nhà Nguyễn Phi Q và thu giữ vật chứng. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Phi Q đã thừa nhận hành vi cùng Nguyễn Minh H lấy trộm tài sản.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 15/9/2016 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã B xác định: 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu vàng đã qua sử dụng trị giá 2.700.000 đồng; 01 xe mô-tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen biển số 69F1-275.55 đã qua sử dụng trị giá 23.800.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu Lenovo màu đen đã qua sử dụng trị giá 3.100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 29.600.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bà Cầm Thị H là vợ của Q và ông Nguyễn Minh H1 là anh trai của Nguyễn Minh H là đã liên đới bồi thường cho bà Phan Như H

số tiền 23.800.000 đồng tương đương với giá trị xe mô-tô biển số 69F1-275.55 không thu hồi được. Bà Phan Như H và bà Diệp Thị Trúc L không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự. Bà Cẩm Thị H và ông H1 cũng không yêu cầu bị cáo Q và bị cáo H phải trả lại số tiền mà bà Cẩm Thị H và ông H1 đã bồi thường cho người bị hại.

Riêng Nguyễn Minh H đã bỏ trốn. Ngày 06/01/2017, Nguyễn Minh H bị bắt truy nã.

Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2017/HSST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân thị xã B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2016.

Bản án còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh H, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/6/2017, bị cáo Nguyễn Phi Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Phi Q hoàn toàn nhận tội, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phi Q không đưa ra được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định pháp luật nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phi Q, Luật sư Huỳnh Thanh D trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh vi phạm pháp luật của bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Q là quá nặng, do bị cáo Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, là gia đình khó khăn, bị cáo đang có con nhỏ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự để tuyên bị cáo với hình phạt bằng với thời gian tạm giữ, tạm giam đến thời điểm xét xử phúc thẩm và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Như vậy có cơ sở kết luận, Tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác của bị cáo Q là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Bản thân của bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo Q biết rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người bị hại là hành vi trái pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi mà bị cáo bất chấp hậu quả. Hội đồng xét xử xét thấy, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là không nặng, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, hậu quả gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, người bào chữa của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo bằng với thời gian tạm giam là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[3] Ý kiến đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Q kháng cáo nhưng không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi Q; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2017/HSST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân thị xã B:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2016.

2. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Phi Q phải nộp 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- TAND thị xã B; 2
- VKSND thị xã B; 1
- Chi cục THADS thị xã B; 1
- Phòng PV27 - Công an tỉnh BD; 1
- Công an thị xã B; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh BD; 1
- Bị cáo; 1
- Lưu: HSVA, Tòa HS. 2

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Huy Toàn